

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87 /2020/HS-ST
Ngày: 16 – 9 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Lê Văn Minh;**

2/ Ông: **Đỗ Thanh Hiền;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Võ Trương Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2020/HSST ngày 05/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 đối với :

- Bị cáo: Họ tên **Đinh Văn Minh T** sinh năm 1993 tại Tiền Giang; Giới tính: Nam; HKTT: ấp KP, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn Bé T1 (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); Bị cáo chưa có vợ , con; Tiền sự: không; Tiền án: không ; Tiền sự: 01 lần;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/3/2020 đến ngày 20/3/2020 tạm giam cho đến nay.

- Người bị hại:

1/ **Trung tâm VTCT, tỉnh Tiền Giang.** Địa chỉ: ấp C, thị trấn TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Tấn H1**, sinh năm 1971 – Nhân viên Trung tâm VTCT, tỉnh Tiền Giang; Địa chỉ: ấp C, thị trấn TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2/ Trung tâm mạng lưới M MN. Địa chỉ: ấp MM 18 TS, Phường 14, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: ông **Dương Hoàng T2**, sinh năm 1973 – Phó đài VT Tiền Giang; Địa chỉ: Số 12 PVT, Phường 2, Tp. MT, tỉnh Tiền Giang.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** ông **Lý Văn H2**, sinh năm 1971. Địa chỉ: ấp 4, xã TL 1, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

- **Người làm chứng:** Ông **Phạm Văn T3**, sinh năm 1962. Nơi cư trú: ấp 3, xã TL1, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo, người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 1/2020 đến ngày 14/2/2020, tại ấp Tân Quới, xã Tân Lý Đông và ấp 7, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, Đinh Văn Minh T đã nhiều lần có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là số lượng bình ắc quy của Trung tâm VTCT và Trung tâm mạng lưới M MN.

Tổng giá trị tài sản mà Đinh Văn Minh T chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản của hội đồng định giá là 182.689.463 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm sáu mươi ba đồng).

*** Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ được:**

- 01 xe mô tô kiểu dáng dream màu xanh gắn biển số 63V5-3042, số máy C70KAE-TA6484, số khung RRKDCG4TT5X000036, không búng, không kính chiếu hậu.

- 01 mũ bảo hiểm cũ, màu tím, vành nón phía trước màu đen, có chữ Hita Helmets.

- 01 thanh kim loại tự chế (càng cua) dài 30 cm.

- 02 thanh kim loại màu trắng (chìa khóa 13): 01 thanh dài 18 cm, 01 thanh dài 17 cm.

- 01 cái kèm dài 19 cm, cán bọc nhựa màu đen, có quần bằng keo đen.
- 01 cây tuốt nơ vít dài 20 cm, cán tròn bằng nhựa màu vàng-đỏ.
- 01 thanh kim loại màu trắng (mở lết) dài 20 cm.
- 01 túi xách bằng nhựa màu trắng, kích thước 35x25 cm.
- 01 sợi dây ràng màu xanh đen dài 150 cm.
- 01 cái vỏ bao nylon.
- 01 bình ắc quy màu đen, trọng lượng 52 kg, trên thân bình có chữ Narada loại AG12V155F LA, mã vạch 51521551506061260765.
- 01 bình ắc quy màu đen, trọng lượng 52 kg, trên thân bình có chữ Narada loại AG12V155F LP1, mã vạch 2011015501161107022101424.

* Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng : Đối với 02 bình ắc quy trên thân bình có chữ Narada hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, làm rõ xử lý sau. Các vật chứng còn lại Viện kiểm sát ra quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành quản lý chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 80/CT- VKSCT ngày 04/8/2020, Bị cáo Đinh Văn Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” căn cứ theo điểm b, c khoản 2 điều 173 BLHS.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Trung tâm VTCT yêu cầu T bồi thường 118.113.825 đồng.
- Trung tâm mạng lưới M MN yêu cầu T bồi thường 65.100.638 đồng.

Tại phiên toà, bị cáo Đinh Văn Minh T khai nhận:

Do không có tiền tiêu xài và quan sát thấy các trạm viễn thông được đặt ở nơi hẻo lánh, không người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy của các trạm viễn thông trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo chuẩn bị công cụ để trong túi xách nhựa màu trắng và nhét vỏ bao ở ven đường mang theo. Từ khoảng tháng 01 năm 2020 đến ngày 14 tháng 02 năm 2020, bị cáo đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp bình ắc quy, cụ thể như sau:

*** Tại Trạm Viễn thông ấp Tân Quới, xã Tân Lý Đông:**

Lần thứ 1: Vào trước tết nguyên đán năm 2020 (không nhớ rõ ngày) T điều khiển xe mô tô hai bánh kiểu dáng Dream, biển số 63V5-3042 đột nhập vào trạm Viễn thông tại ấp Tân Quới, xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì thấy trạm có 3 phòng. T nạy ổ khóa số phòng thiết bị của Trung tâm VTCT (phòng giữa) thấy có 2 dàn bình ắc quy để trên 2 khung sắt, mỗi dàn có 2 dây bình,

loại bình nhỏ. T lấy chìa khóa mở ổ vít lấy các bình ắc quy để trên khung sắt. Lấy mỗi lần 1-2 cái mang ra chỗ đậu xe, bỏ vào đầy 2 bao (không nhớ mấy cái), sau đó móc ổ khóa lại và chở hai bao đựng bình ắc quy đi bán được số tiền 1.700.000 đồng.

Lần thứ 2: Cách lần 1 khoảng 2-3 ngày T quay lại phòng thiết bị của Trung tâm VTCT lấy trộm bình ắc quy đựng đầy 2 bao đem bán được khoảng 1.700.000 đồng.

Lần thứ 3: Cách lần 2 khoảng 2-3 ngày T trở lại phòng thiết bị của Trung tâm VTCT lấy trộm bình ắc quy đựng đầy 2 bao đem bán được khoảng 1.700.000 đồng và dây điện (không nhớ mấy sợi), đốt lấy đồng bán được 350.000 đồng.

Như vậy tổng cộng bị cáo trộm ở phòng thiết bị của Trung tâm VTCT 3 lần tổng cộng là 48 bình ắc quy và 04 dây điện.

Bị cáo đồng ý Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành xác định 02 dàn gồm 48 cái bình ắc quy hiệu Posmax 2V-300Ah và 04 sợi dây nguồn lõi đồng, mỗi sợi dài 5 mét, dây 70 mm trị giá 98.280.000 đồng (chín mươi tám triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Lần thứ 4: Khi lấy hết các bình ắc quy ở phòng giữa T tiếp tục nạy ổ khóa treo phòng thiết bị của Trung tâm mạng lưới M MN (phòng bìa trái) thấy có 2 kệ bằng sắt, mỗi kệ 2 ngăn, mỗi ngăn để 2 bình ắc quy. T lấy trộm 2 bình ắc quy để vào 2 bao, một bao để ở phía trước xe, một bao để ở phía sau xe dùng dây ràng lại chở đi bán.

Lần thứ 5: Khoảng 2-3 ngày sau đó T quay lại phòng bìa trái. T tiếp tục lấy 2 bình ắc quy bỏ vào bao chở đi bán.

Lần thứ 6: Cách khoảng 2-3 ngày sau T tiếp tục quay lại lấy trộm ở phòng bìa trái 2 bình ắc quy.

Lần thứ 7: Sau lần 6 khoảng 2-3 ngày T lấy tiếp 2 bình ắc quy.

Như vậy tổng cộng T trộm ở phòng thiết bị của Trung tâm mạng lưới M MN 4 lần tổng cộng là 08 bình ắc quy.

Bị cáo đồng ý Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành xác định 04 bình ắc quy hiệu Shoto 12V-150Ah trị giá 8.253.266 đồng, 04 bình ắc quy hiệu Vision 12V-200Ah trị giá 14.112.000 đồng, tổng cộng là 22.365.266 đồng.

Lần thứ 8: Khoảng sau tết nguyên đán năm 2020 (không nhớ rõ ngày) T điều khiển xe 63V5-3042 quay lại trạm Viễn thông Tân Quới, Tân Lý Đông. T nhìn thấy phòng giữa (phòng thiết bị của Trung tâm VTCT) đã thay ổ khóa mới, loại ổ khóa treo nên dùng dụng cụ tự chế nạy ổ khóa vào bên trong, thấy có 02 dàn bình ắc quy

loại lớn là các bình ắc quy phục hồi dùng thay thế các bình ắc quy loại nhỏ đã bị mất trộm trước đó. T tiếp tục lấy trộm ở phòng này 2 bình ắc quy.

Lần thứ 9: Cách lần 8 khoảng 2-3 ngày T tiếp tục trộm 03 bình ắc quy phục hồi ở phòng giữa.

Lần thứ 10: Cách lần 9 cũng 2-3 ngày T quay lại phòng giữa lấy 3 bình ắc quy phục hồi còn lại.

T trộm ở phòng thiết bị của Trung tâm VTCT là 3 lần, tổng cộng 8 bình ắc quy phục hồi. Bị cáo đồng ý Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành xác định 02 dàn bình ắc quy phục hồi gồm 08 bình có giá 6.800.000 đồng (sáu triệu, tám trăm nghìn đồng).

Lần thứ 11: Sau lần trộm thứ 10 khoảng 2-3 ngày, T điều khiển xe 63V5-3042 đến trạm Viễn thông Tân Lý Đông nạy ổ khóa đột nhập vào phòng bìa trái (phòng thiết bị của Trung tâm mạng lưới M MN), dùng chìa khóa 13 mở ốc vít bắt cố định lấy trộm 02 bình ắc quy chở đi bán.

Lần thứ 12: Cách lần 11 khoảng 2-3 ngày T tiếp tục trộm 03 bình ắc quy ở phòng bìa trái.

Lần thứ 13: Cách khoảng 2-3 ngày sau T tiếp tục trộm 03 bình ắc quy ở phòng bìa trái.

T trộm ở phòng thiết bị của Trung tâm mạng lưới M MN là 8 bình ắc quy. Bị cáo đồng ý Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành xác định 08 bình ắc quy hiệu Posmax 12V-150Ah trị giá tại thời điểm mất trộm là 42.210.372 đồng (bốn mươi hai triệu, hai trăm mười nghìn, ba trăm bảy mươi hai đồng).

Lần cuối: Trộm ở trạm Viễn thông áp 7, xã Tam Hiệp.

Vào khoảng 10 giờ ngày 14/02/2020 Trí điều khiển 63V5-3042 đến trạm BTS Tam Hiệp 4 của Trung tâm VTCT, tại áp 7, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì thấy trạm có 3 phòng. T cạy ổ khóa phòng giữa lấy trộm 01 bình ắc qui Shoto 12V-150Ah chở đi bán. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Trí tiếp tục quay trở lại trạm lấy trộm 01 bình ắc qui Posmax 12V-200 Ah.

Bị cáo đồng ý Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành xác định 01 bình ắc quy hiệu Shoto 12V-150Ah có giá 5.536.825 đồng, 01 bình ắc quy hiệu Posmax 12V-200Ah có giá 7.497.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị các tài sản bị cáo trộm cắp là 182.689.463 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm sáu mươi ba đồng).

Ngoài các lần trộm cắp tài sản nêu trên, trước đó khoảng cuối năm 2019 (không nhớ rõ ngày) bị cáo đến trạm Viễn thông của Trung tâm mạng lưới M MN tại ấp Tân Quới, xã Tân Lý Đông, đột nhập vào phòng bìa bên phải lấy trộm 01 bình ắc quy, chở đi bán được 230.000 đồng.

Tất cả các bình ắc quy và dây điện trộm được đều đem bán cho vừa thu mua phế liệu tại ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang do anh Lý Văn H2 làm chủ nhưng không nhớ rõ bán tổng cộng bao nhiêu bình ắc quy, cũng không xác định bán được bao nhiêu tiền. Số tiền có được T tiêu xài cá nhân hết.

Bị cáo đồng ý sau khi chấp hành xong hình phạt bồi thường cho người bị hại:

+ Trung tâm VTCT số tiền 118.113.825 đồng.

+ Trung tâm mạng lưới M MN số tiền 65.100.638 đồng.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:** Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của người khác; Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 182.689.463 đồng; Bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự ;

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Minh T phạm tội Trộm cắp tài sản;

- Về hình phạt: phạt bị cáo Đinh Văn Minh T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù;

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo bồi thường cho Trung tâm VTCT số tiền 118.113.825 đồng.

+ Buộc bị cáo bồi thường cho Trung tâm mạng lưới M MN số tiền 65.100.638 đồng.

- Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã chuyển Chi cục THADS quản lý các vật chứng là công cụ bị cáo dùng phạm tội và không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu và tiêu hủy. Đối với xe mô tô hai bánh gắn Biển số 63V5- 3042 bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Biển số xe 63V5-3042 do anh Nguyễn Thanh T4, sinh năm 1985, ngụ ấp Long Hòa B, xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đứng tên. Hiện anh

T4 đã bán xe cho người khác không nhớ họ tên và địa chỉ cụ thể. Đối với biển số 63V5-3042 anh T4 không có yêu cầu nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với lần trộm cắp tài sản vào khoảng cuối năm 2019, bị cáo đến trạm Viễn thông của Trung tâm mạng lưới M MN tại ấp Tân Quới, xã Tân Lý Đông lấy trộm 01 bình ắc quy. Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành xác định bình ắc quy hiệu Đồng Nai 12V-60A trị giá 525.000 đồng. Do không biết rõ thời gian thực hiện nên không tính liên tục với các lần phạm tội này và giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng. Do đó tách ra xử riêng.

- Đối với Lý Văn H2 chỉ thừa nhận mua 02 bình ắc quy của Đinh Văn Minh T, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ nhưng hiện chưa xác định được chủ sở hữu, số còn lại không thừa nhận. Ngoài ra chưa có căn cứ, chứng cứ nào khác. Do đó tài sản mà T lấy trộm đem đi bán hiện chưa xác định được chính xác người có hành vi tiêu thụ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra làm rõ, xử lý sau.

Bị cáo Đinh Văn Minh T nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi của mình đã sai, thừa nhận hành vi phạm tội và hứa sẽ không tái phạm, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ các chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo Đinh Văn Minh T: bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại, từ tháng 01/2020 đến ngày 14/02/2020, tại ấp Tân Quới, xã Tân Lý Đông và tại ấp 7, xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, Đinh Văn Minh T đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của Trung tâm VTCT và Trung tâm mạng lưới

M MN. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là số lượng bình ắc quy và dây điện; mục đích chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài. Hậu quả bị cáo đã chiếm đoạt được tổng tài sản trị giá 182.689.463 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm sáu mươi ba đồng).

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các chứng khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố.

Xét thấy hành vi của bị cáo có ý xem thường pháp luật; Bị cáo biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng đã cố ý lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại để bán lấy tiền tiêu xài; Tài sản mà bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp chiếm đoạt theo kết luận định giá của Hội đồng định giá có giá trị là 182.689.463 đồng; Thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo là người đã đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thường xuyên và liên tục đến 14 lần nên thuộc trường hợp có tính chất chuyên nghiệp. Như vậy, hành vi của bị cáo Đinh Văn Minh T đã có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đinh Văn Minh T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo:

- Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại về tài sản của người khác; Làm ảnh hưởng đến trật tự, an ninh ở địa phương. Vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà mình đã phạm.

- Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đến 14 lần thuộc tình tiết phạm tội từ hai lần trở lên theo quy định điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Xét về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Xét về nhân thân: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, cha mất sớm, mẹ bị cáo bị bệnh thường xuyên, khi bị cáo vừa bị bắt tạm giam thì mẹ chết

nên bị cáo thiếu tình thương và quan tâm giáo dục của cha mẹ. Tuy nhiên bị cáo đã bị kết án hai lần vào năm 2012 nhưng do không có cơ sở xác định ngày tháng sinh cụ thể của bị cáo T (Kết luận giám định về độ tuổi không xác định chính xác độ tuổi của bị cáo) nên căn cứ điều 6 thông tư liên tịch 01/2011/TTLT-VKSTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 12/7/2011 của liên ngành Trung ương, có cơ sở xác định khi thực hiện các lần phạm tội năm 2012, T chưa đủ 18 tuổi. Căn cứ điều 107 Bộ luật hình sự nên được coi là không có án tích. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức rắn đê giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Xét tại phiên tòa, các bị hại và bị cáo Đinh Văn Minh T thỏa thuận thống nhất bồi thường thiệt hại như sau: Bồi thường cho Trung tâm VTCT số tiền 118.113.825 đồng; Bồi thường cho Trung tâm mạng lưới M MN số tiền 65.100.638 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 589 bộ luật dân sự, HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của các bên về phần trách nhiệm dân sự.

[5] Về vật chứng vụ án:

Xét các vật chứng Cơ quan điều tra đã chuyển Chi cục THADS quản lý là công cụ bị cáo dùng phạm tội và không còn giá trị sử dụng, Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tịch thu và tiêu hủy; Đối với xe mô tô hai bánh kiểu dáng dream màu xanh, số máy C70KAE-TA6484, số khung RRKDCG4TT5X000036, không búng, không kính chiếu hậu bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, HĐXX tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

[7] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát : phân tích hành vi phạm tội; hậu quả; đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở như đã phân tích trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét lại cho phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” ;

1/ Áp dụng: Điểm b, c Khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Văn Minh T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 11/3/2020).

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 589 Bộ luật dân sự;

+ Buộc bị cáo bồi thường cho Trung tâm VTCT số tiền 118.113.825 đồng, thực hiện khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Buộc bị cáo bồi thường cho Trung tâm mạng lưới M MN số tiền 65.100.638 đồng, thực hiện khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- **Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:** 01 xe mô tô hai bánh, loại xe dream, màu sơn xanh, số máy C70KAE-TA6484, số khung RRKDCG4TT5X000036, không búng, không kính chiếu hậu.

- **Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:**

+ Biển số 63V5-3042;

+ 01 mũ bảo hiểm cũ, màu tím, vành nón phía trước màu đen, có chữ HITA HELMETS;

+ 01 thanh kim loại bằng sắt (càng cua) dài 30 cm;

+ 01 thanh kim loại màu trắng (chìa khóa 13) dài 17 cm;

+ 01 thanh kim loại màu trắng (chìa khóa 13) dài 18 cm;

+ 01 cái kềm dài 19 cm, cán bọc nhựa màu đen, có quấn băng keo đen;

+ 01 cây tuốt nơ vít dài 20 cm, cán tròn bằng nhựa màu vàng đỏ;

+ 01 thanh kim loại màu trắng (mỏ lết) dài 20 cm;

+ 01 túi xách bằng nhựa màu trắng, kích thước 35x25 cm;

+ 01 sợi dây ràng màu xanh đen dài 150 cm;

+ 01 cái bao nylon.

Các vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/8/2020.

4/ Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đinh Văn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 9.160.000 đồng án phí DSST.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND.TG
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành.
- THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Các Đ/S;
- Lưu

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Nhàn